TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HC
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **177** /2018/QĐHNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 6 năm 2018
"*V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HC - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ toạ phiên họp: Bà Hà Thị Thanh Nga - Thẩm phán.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Phương Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HC thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 132/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 về việc "*Thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 giữa:

** Người yêu cầu:*

- Bà **Trần Thị Thu T** - sinh năm 1974. (có mặt)
- Ông **Lê Văn N**- sinh năm 1963. (có mặt)

Địa chỉ: 53 đường T, quận HC, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận HC nhận định:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2018/QĐST - HNGĐ ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng đã công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con như sau: Bà Trần Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Lê Nhã U - sinh ngày 09/8/2010 và Lê H sinh ngày 24/11/2006. Ông Lê Văn N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ (2.000.000đ/ 1 con) cho đến khi các con chung lần lượt đủ tuổi trưởng thành.

Sau ly hôn, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Lê H và Lê Nhã U. Tuy nhiên đến nay, bản thân bà Thủy thấy không đủ điều kiện kinh tế và sức khỏe để chăm sóc cả hai con nên bà T và ông N thống nhất thay đổi và đề nghị Tòa

án công nhận việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn như sau: ông Lê Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nhã U, sinh ngày 09/8/2010; không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HC, TP Đà Nẵng đề nghị Tòa án công nhận việc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn của ông Lê Văn N và bà Trần Thị Thu T.

Xét thấy việc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn của ông Lê Văn N và bà Trần Thị Thu T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do vậy yêu cầu của các đương sự và đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 82. 83, 84,116 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ Điều 29, Điều 369 và Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn của ông Lê Văn N và bà Trần Thị Thu T.

Giao con chung tên Lê Nhã U, sinh ngày 09/8/2010 cho ông Lê Văn N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Văn N và bà Trần Thị Thu T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm ông Lê Văn N và bà Trần Thị Thu T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0003262 ngày 02/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận HC, thành phố Đà Nẵng. Ông N và bà T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành , không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSNDQ. HC.
- Lưu hồ sơ

Hà Thị Thanh Nga